

Số:2141/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ, điện tử giải quyết TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng của Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5122/TTr-SNV ngày 23 tháng 06 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính:

- + Ban hành mới 04 TTHC cấp tỉnh;
- + Ban hành mới 01 TTHC cấp xã;
- + Sửa đổi, bổ sung 20 TTHC cấp tỉnh;
- + Bãi bỏ 01 TTHC cấp huyện.

2. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử

- + Quy trình điện tử cấp tỉnh mới: 04 quy trình;
- + Quy trình điện tử cấp xã mới: 01 quy trình;
- + Quy trình điện tử cấp huyện được sửa đổi, bổ sung: 20 quy trình.

+ Quy trình điện tử cấp huyện bị bãi bỏ: 01 quy trình.

(Phụ lục Danh mục TTHC và nội dung quy trình thủ tục hành chính đính kèm)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Các thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực người có công có mã số tương ứng được công bố tại các Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 18/04/2025, Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố theo Quyết định này và tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến kiểm thử để đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCC, CTTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÀI BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CỎ CÔNG THỦY ỚC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 24/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1.	Xác định danh tính hài cốt còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	35 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Sở Nội vụ	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
2.	Lấy mẫu để giảm định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Sở Nội vụ	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
3.	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
4.	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	Không quy định	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Không	- Thông tư liên tịch số 17/1999/TTLT-BLDTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quần nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng					chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quần nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954. - Thông tư số 13/2002/BLDTBXH-TT ngày 10/9/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung Thông tư tịch số 17/1999/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BTCCBCP ngày 21/7/1999 của liên Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị định số 23/1999/NĐ-CP ngày 15/4/1999 của Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quần nhân, cán bộ được Đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954.	việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
5.	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	05 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và

ST T	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	17 ngày	UBND cấp xã, Sở Nội vụ	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							phổ thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
2	Công nhân đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	128 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ giấy tờ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
3	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính	17 ngày	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.				30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
4	Công nhân và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, đi tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bỏ	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTTC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				(mẹ) chưa được hưởng: 82 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
5	Công nhân và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	89 ngày	Sở Nội vụ; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương	Nội dung TTTC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
6	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	17 ngày	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành
7	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu	17 ngày	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.				21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
8	Giai quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	17 ngày	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành
9	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin vụ Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	42 ngày	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; Sở Nội vụ	Không		Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
10	Giải quyết chế độ hỗ trợ đề theo học đến trình độ đại học đến các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu	- 24 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày	- Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: Cơ quan, vị	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.	quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Nội vụ; - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã.		21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
11	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quản lý	1.010612	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua công tin	12 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.				28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
12	Hường trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	- Đối với trợ cấp một lần : 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp mai táng: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				đối với trường hợp đủ điều kiện.			02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
13	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua công tin vụ Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	- Đối với trường hợp chưa được hồ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ. - Đối với trường hợp đã được hồ trợ: 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố
14	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu	- Đối với trường hợp chưa được hồ trợ: 8 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Sở Nội vụ; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	- Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 9 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.			- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
15	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	1.010804	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	17 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	
16	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	17 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành
17	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ	1.001257	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Chú chú
	trường cơ quan thuộc Chính phủ, Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.				15/5/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
18	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	1.004964	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua công thông tin Dịch vụ	20 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			công trực tuyên đến Số Nội vụ.				thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a. - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT- BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	vực người có công.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLDTBXH-BNV-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 08/2023/TT-BLDTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.
19	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua công thông tin vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội Cựu thanh niên xung phong	Không		

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							trình số hồ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	
20	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396	- Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội cụ TNXP, các cơ quan liên quan.	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/2/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; - Thông tư liên tịch 08/2012/TTLT-BLDTBXH-BNV-BTC ngày 16 tháng 4 năm 2012 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư 08/2023/TT-BLDTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 639/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công.

ST T	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 09/2025/TT-BNV ngày 18/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về phân định thẩm quyền và phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp huyện					
I	1.010832	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ	Người có công	Ủy ban nhân dân cấp huyện

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BỎ LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THỰC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 24/06/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THHC MỚI BAN HÀNH

ST T	Tên THHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	Xác định danh tính hài cốt còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng	35 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	Nội bộ	Ban hành mới	28
2	Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin	25 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	Nội bộ	Ban hành mới	29
3	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	Nội bộ	Ban hành mới	30

ST T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm mở cửa	Trang
4	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cư ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Gionevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng.	Không quy định	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	Nội bộ	Ban hành mới	30
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
5	Thăm viếng mộ liệt sĩ	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Nội bộ	Ban hành mới	31

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Đề xuất thực hiện DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm mở cửa	Trang
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
6	Giai quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010803	17 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	31

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Đề xuất thực hiện DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
7	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	1.010810	128 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ giấy tờ	- Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ. - Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	32
8	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	1.010825	17 ngày	- Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	32
9	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010816	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (me) chưa được hưởng: 82 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con	- Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	33

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Dề xuất thực hiện DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
			đề: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.				
10	Công nhân và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.010817	89 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	34
11	Công nhân và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.010818	17 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	35
12	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.010819	17 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. - Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	35
13	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	1.010820	17 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	36
14	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	1.010811	42 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	36

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Đề xuất thực hiện DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
15	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	1.010821	- 24 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	37
16	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tình quân lý	1.010612	12 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	38
17	Hường trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	1.010824	- Đối với trợ cấp một lần : 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp mai táng: 19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định - Đối với trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện.	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	39

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Đề xuất thực hiện DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
18	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010829	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 11 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	40
19	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	1.010830	- Đối với trường hợp chưa được hỗ trợ: 8 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định. - Đối với trường hợp đã được hỗ trợ: 9 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	42
20	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	1.010804	17 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	44
21	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	1.010805	17 ngày	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	45

STT	Tên TT HC	Mã TT HC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Đề xuất thực hiện DVCTT	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Trang
22	Giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ tướng cơ quan ngang Bộ, Thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.001257	15 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	45
23	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Cam-pu-chi-a	1.004964	20 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	46
24	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001157	15 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	46
25	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	2.001396	15 ngày làm việc	Hình thức nộp hồ sơ: - Nộp trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai. - Qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nội vụ. Qua cổng thông tin Dịch vụ công trực tuyến đến Sở Nội vụ.	Một phần	Sửa đổi, bổ sung	47

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnđ)	Ghi chú
A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành					
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1. Xác định danh tính hài cốt còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng – Nội bộ					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm hành chính công của tỉnh	0,5 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công, Sở Nội vụ	03 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ đề nghị	Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Cập nhật dữ liệu, cấp giấy bảo tin mộ	Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ	03 ngày làm việc	Không	
	Chi trả cho đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền	Sở Nội vụ nơi quản lý mộ	20 ngày làm việc		
Bước 7	Chuyển kết quả	Phòng Người có công -Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc		

Bước 8	Chuyển trả kết quả cho dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm hành chính công của tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			35 ngày làm việc		
2. Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin – Nội bộ					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm hành chính công của tỉnh	0,5 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công, Sở Nội vụ	03 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ đề nghị	Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, có trách nhiệm kiểm tra thông tin về vị trí mộ, thông tin khắc trên bia mộ, tình trạng hài cốt, thông tin quy tập	Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ	13 ngày làm việc		
	Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ, lập biên bản bàn giao mẫu hài cốt liệt sĩ	Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ	02 ngày làm việc		
	Thông báo và hướng dẫn thân nhân liệt sĩ gửi mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ về Sở Nội vụ	Sở nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ	02 ngày làm việc		
	Gửi mẫu hài cốt liệt sĩ và mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ kèm theo văn bản, biên bản lấy mẫu hài cốt liệt sĩ và mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ đến đơn vị giám định ADN; gửi văn bản và sao toàn bộ giấy tờ quy định	Sở nội vụ nơi quản lý mộ	02 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc		

Bước 6	Chuyển kết quả	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Chuyển trả kết quả cho dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm hành chính công của tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		
3. Tên thủ tục hành chính: “Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ” – Nội bộ					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm hành chính công của tỉnh	0,5 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	21 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ - TT GDYK	59 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	Không	- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Chuyển trả kết quả cho dân	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			84 ngày làm việc		
4. Tên thủ tục hành chính “Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng” - Không quy định thời gian					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã		Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 2	Trích sao và xác nhận cho đối tượng theo quy định	Đối với cơ quan quản lý hồ sơ, lý lịch			
Bước 3	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội			

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã			- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 5	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ			
Bước 6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ			
Bước 7	Chuyển kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ			
Bước 8	Trả kết quả cho dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã			

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

5. Tên thủ tục hành chính “Thẩm viếng mộ liệt sĩ” – Nội bộ

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	UBND cấp xã nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ (Phòng Văn hóa – Xã hội)	3,5 ngày làm việc	Không	
Bước 3	Xác nhận giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 4	Trả kết quả (chi hồ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ)	Trung tâm phục vụ hành chính công xã (nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ)	05 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

6. Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Mã thủ tục: 1.010803 - Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	03 ngày làm việc		

Bước 3	Phê duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	10,5 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết

17 ngày làm việc

7. Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an. Mã thủ TTHC: 1.010.810 – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	45 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ - Trung tâm Giám định y khoa	78 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 ngày làm việc		

Không

- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025

Tổng thời gian giải quyết

128 ngày làm việc

8. Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ. Mã thủ tục: 1.010825 – Một phần

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	03 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		

Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc		20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết

17 ngày làm việc

9. Giải quyết chế độ Công nhân và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Mã thủ tục: 1.010816 - Một phần

a1. Đối với người HDKC bị nhiễm chất độc hóa học - 89 ngày làm việc

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ - TT GDYK	82 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết

89 ngày làm việc

a2. Đối với người HDKC có con đẻ bị dị dạng di tật đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ mà bố (mẹ) chưa được công nhận là người HDKC bị nhiễm CDHH - 82 ngày làm việc

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày

Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ - TT GDYK	75 ngày làm việc		20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			82 ngày làm việc		
a3. Đối với trường hợp người HĐKKC có vợ hoặc chồng nhưng không có con đẻ - 24 ngày làm việc					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	10 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	10 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			24 ngày làm việc		
10. Giải quyết chế độ Công nhân và giải quyết chế độ ưu đãi con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Mã thủ tục: 1.010817 - Một phần - 89 ngày làm việc					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	03 ngày làm việc		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 11/6/2025
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	Không	

Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ - TT GDYK	82 ngày làm việc		20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết

89 ngày làm việc

11. Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (liên thông). Mã thủ tục: 1.010818 - Một phần - 17 ngày làm việc

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	Không	- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết

17 ngày làm việc

12. Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Mã thủ tục: 1.010819 - Một phần - 17 ngày làm việc

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc		

Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
13. Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng. Mã thủ tục: 1.010820 – Một phần – 17 ngày làm việc					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	03 ngày làm việc		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	Không	
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			17 ngày làm việc		
14. Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (Hồ sơ liên thông). Mã thủ tục: 1.010.811 - Một phần - 35 ngày làm việc đối với trường hợp đối với trường hợp ra quyết định lần đầu, 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp theo niên hạn.					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	08 ngày làm việc		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	Không	

Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	- Đối với trường hợp cấp lần đầu: 18 ngày làm việc - Đối với trường hợp cấp theo niên hạn: 07 ngày làm việc	20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	
Bước 6	Giao sổ về Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	
Bước 7	Giao sổ và chi trả cho đối tượng	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	05 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết				
15. Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý (liên thông) Mã thủ tục: 1.010821 - Một phần			35 ngày làm việc	
a1. Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý – 24 ngày làm việc				
Bước 1	Tiếp nhận xử lý hồ sơ	Cơ quan, đơn vị, công an, quân đội	12 ngày làm việc	
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	03 ngày làm việc	
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 5	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	05 ngày làm việc	
Bước 6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	
Bước 7	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	
Bước 8	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	
			Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025

Tổng thời gian giải quyết				24 ngày làm việc		
a2. Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý - 15 ngày làm việc						
Bước 1	Tiếp nhận xử lý hồ sơ	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công	03 ngày làm việc	Không		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc			
Bước 3	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	03 ngày làm việc			
Bước 4	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc			
Bước 5	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	05 ngày làm việc			
Bước 6	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc			
Bước 7	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	01 ngày làm việc			
Bước 8	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc			
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc			
16. Thủ tục Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý. Mã thủ tục: 1.010612 - Một phần - 12 ngày làm việc						
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	Không		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	05 ngày làm việc			
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc			
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	03 ngày làm việc			
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc			
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công - Sở Nội vụ	01 ngày làm việc			
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc			

Tổng thời gian giải quyết			12 ngày làm việc	
17. Hướng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần (hồ sơ liên thông). Mã thủ tục 1.010.824 - Một phần				
a1. Trợ cấp một lần - 19 ngày làm việc				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hoá - Xã hội	05 ngày làm việc	
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 4	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc	
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	Không
Bước 6	Chuyển kết quả về Phòng Văn hoá – Xã hội	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	
Bước 7	Chuyển trả kết quả cho cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết			19 ngày làm việc	
a2. Trợ cấp mai táng – 19 ngày làm việc				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hoá - Xã hội	05 ngày làm việc	
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 4	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc	
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	Không
Bước 6	Chuyển kết quả về Phòng Văn hoá – Xã hội	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	
Bước 7	Chuyển trả kết quả cho cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	

- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025

Tổng thời gian giải quyết			19 ngày làm việc	
a3. Trợ cấp tuất hàng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng - 24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 ngày làm việc	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hoá - Xã hội	09 ngày làm việc	
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	
Bước 4	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc	
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	
Bước 6	Chuyển kết quả về Phòng Văn hoá – Xã hội	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc	Không
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết			24 ngày làm việc	
18. Di chuyển hải cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Mã Thủ tục: 1010829 - Một phần				
a1. Trường hợp chưa được hỗ trợ -10 ngày làm việc				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Đơn, kèm theo giấy báo tin mộ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Sở Nội vụ (Phòng người có công)	01 ngày làm việc	
Bước 3	Giấy giới thiệu di chuyển hải cốt liệt sĩ (của Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc)	Lãnh đạo Sở Nội vụ ký duyệt	01 ngày làm việc	
Bước 4	Tiếp nhận, xử lý và thực hiện di chuyển hải cốt liệt sĩ	- UBND xã nơi quản lý mộ (02 ngày)	06 ngày làm việc	

	*Hồ sơ do đơn vị ngoài tỉnh xử lý.	- Sở Nội vụ nơi quản lý mộ (01 ngày) - UBND xã nơi đón nhận Hải cốt liệt sỹ (02 ngày) - Sở Nội vụ nơi đón nhận Hải cốt liệt sỹ (01 ngày)		
Bước 5	Lưu hồ sơ và cập nhật thông tin di chuyển mộ	Sở Nội vụ (nơi quản lý hồ sơ gốc)	01 ngày làm việc	
Bước 6	Trả kết quả cho dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc	
a2. Trường hợp đã được hỗ trợ -11 ngày làm việc				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Đơn đề nghị)	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ và cấp giấy giới thiệu di chuyển hải cốt liệt sỹ	UBND xã (Phòng Văn hóa Xã hội)	02 ngày làm việc	
Bước 3	Giới thiệu di chuyển hải cốt liệt sỹ	Lãnh đạo UBND xã phê duyệt	0,5 ngày làm việc	
Bước 4	Tiếp nhận bàn giao Cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu Nhận được phiếu báo di chuyển *Hồ sơ do đơn vị ngoài tỉnh xử lý.	- UBND xã nơi quản lý mộ (01 ngày) - Sở Nội vụ nơi quản lý mộ (01 ngày)	02 ngày làm việc	Không - Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 5	Có văn bản gửi Sở Nội vụ (Nơi đón nhận hải cốt liệt sỹ và quản lý hồ sơ gốc)	- UBND xã (Nơi đón nhận Hải cốt liệt sỹ) 01 ngày - Sở Nội vụ (Nơi quản lý hồ sơ gốc) 03 ngày	04 ngày làm việc	

Bước 6	cập nhật thông tin di chuyển mộ và cấp giấy báo tin mộ	- Sở Nội vụ (Nơi đón nhận hài cốt liệt sỹ)	01 ngày làm việc		
	Lưu hồ sơ	- Sở Nội vụ (Nơi quản lý hồ sơ gốc)	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết					
19. Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ. Mã Thủ tục: 1010830 - Một phần			11 ngày làm việc		
a1. Trường hợp chưa được hỗ trợ -08 ngày làm việc					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Đơn, kèm theo giấy báo tin mộ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Sở Nội vụ (Phòng người có công)	1,5 ngày làm việc		
Bước 3	Cấp Giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ (của Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc)	Lãnh đạo Sở Nội vụ ký duyệt	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả cho dân	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 5	Tiếp nhận Giấy giới thiệu di chuyển hài cốt liệt sĩ <u>Lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sỹ</u>	- UBND xã (Nơi quản lý mộ)			
	*Trường hợp hài cốt liệt sỹ di chuyển về địa phương nơi quản lý hồ sơ	- Sở Nội vụ (Nơi quản lý hồ sơ gốc) - Sở Nội vụ (Nơi quản lý mộ)	01 ngày làm việc		

	*Trường hợp hải cốt liệt sỹ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ	-UBND xã (Nơi đón nhận hải cốt liệt sỹ) -Sở Nội vụ (Nơi đón nhận hải cốt liệt sỹ)		
Bước 6	Tiếp nhận Giấy giới thiệu di chuyển hải cốt liệt sỹ Biên bản bàn giao, tổ chức an táng hải cốt liệt sỹ vào nghĩa trang, có VB báo cáo Sở Nội vụ (Nơi đón nhận hải cốt liệt sỹ); Kèm giấy giới thiệu và Biên bản bàn giao	UBND cấp xã (Nơi đón nhận hải cốt liệt sỹ)	01 ngày làm việc	
Bước 7	Tiếp nhận phiếu áo di chuyển, bàn giao hải cốt liệt sỹ; cập nhật thông tin	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	03 ngày làm việc	
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày làm việc	
a2. Trường hợp đã được hỗ trợ -09 ngày làm việc				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Đơn đề nghị)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (Nơi quản lý hồ sơ gốc)	0,5 ngày làm việc	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Sở Nội vụ (Phòng Người có công)	02 ngày làm việc	
Bước 3	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc	
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, cấp giấy giới thiệu di chuyển hải cốt liệt sỹ	-Sở Nội vụ (Nơi quản lý hồ sơ gốc)	01 ngày làm việc	

Thông báo việc di chuyển hài cốt liệt sỹ; Lập phiếu báo di chuyển hài cốt liệt sỹ		-UBND xã (Nơi quản lý mộ)			
*Trường hợp hài cốt liệt sỹ di chuyển về địa phương nơi quản lý hồ sơ		-Sở Nội vụ (Nơi quản lý hồ sơ gốc) - Sở Nội vụ (Nơi quản lý mộ)			
*Trường hợp hài cốt liệt sỹ không di chuyển về địa phương đang quản lý hồ sơ		-UBND xã (Nơi đón nhận hài cốt liệt sỹ) -Sở Nội vụ (Nơi đón nhận hài cốt liệt sỹ)			
Bước 5	Có văn bản gửi Sở Nội vụ (Nơi đón nhận hài cốt liệt sỹ và nơi quản lý hồ sơ gốc); kèm biên bản bàn giao hài cốt liệt sỹ;	- UBND xã (Nơi đón nhận Hài cốt liệt sỹ) 02 ngày - Sở Nội vụ (Nơi quản lý hồ sơ gốc) 01 ngày	03 ngày làm việc		
Bước 6	Cập nhật thông tin di chuyển mộ và cấp giấy báo tin mộ	- Sở Nội vụ (Nơi đón nhận hài cốt liệt sỹ)	01 ngày làm việc		
Bước 7	Lưu hồ sơ	- Sở Nội vụ (Nơi quản lý hồ sơ gốc)	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			09 ngày làm việc		
20. Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Mã thủ tục: 1.010804 – Một phần - 17 ngày làm việc					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết

17 ngày làm việc

21. Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an (Hồ sơ liên thông).. Mã thủ tục: 1.010805– Một phần – 17 ngày làm việc

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội	03 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	10 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		

22. Thủ tục giải quyết một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mã thủ tục: 1.001257 - Một phần - 15 ngày làm việc

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	03 ngày làm việc		- Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	08 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		

Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
23. Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-0pu-chi-a. Mã thủ tục: 1.004964 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	12 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	04 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	0,5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	01 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		
24. Thủ tục Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Mã thủ tục: 2.001157. Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	08 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		

Tổng thời gian giải quyết			15 ngày làm việc		
25. Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến. Mã thủ tục: 2.001396.- Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc	Không	- Được công bố tại Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Nghị định 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025
Bước 2	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa – Xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Ký duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc		
Bước 4	Thẩm định, giải quyết hồ sơ	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	08 ngày làm việc		
Bước 5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 6	Chuyển trả kết quả về xã	Phòng Người có công – Sở Nội vụ	01 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho người dân	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	0,5 ngày làm việc		
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày làm việc		